

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HỒNG LĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hồng Lĩnh, ngày tháng 3 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:  
Hội trường và một số hạng mục phụ trợ trụ sở làm việc Đảng ủy -  
HĐND - UBND phường Trung Lương**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 16/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 ban hành quy định một số nội dung về lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh; số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;*

số 1994/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 về việc công bố đơn giá công trình tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Sở Xây dựng Hà Tĩnh: Số 78/QĐ-SXD ngày 26/5/2022 về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 91/QĐ-SXD ngày 24/6/2022 về việc công bố bảng đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã: Số 22/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 về việc giao Ủy ban nhân dân thị xã quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng ngân sách thị xã; số 29/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách thị xã giai đoạn 2021-2025; số 42/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách thị xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Hội trường và một số hạng mục phụ trợ trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND phường Trung Lương;

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 16/12/2023 của UBND phường Trung Lương về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Hội trường và một số hạng mục phụ trợ trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND phường Trung Lương;

Căn cứ Văn bản số 18/2023/TTĐT ngày 06/3/2023 của Công ty CP tư vấn xây dựng thương mại An Phát về việc Báo cáo kết quả thẩm tra dự toán xây dựng công trình Hội trường và một số hạng mục phụ trợ trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND phường Trung Lương;

Xét đề nghị của UBND phường Trung Lương tại Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 01/3/2023; của Phòng Quản lý đô thị tại Văn bản số 85/QLĐT ngày 24/3/2023 về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Hội trường và một số hạng mục phụ trợ trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND phường Trung Lương với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Hội trường và một số hạng mục phụ trợ trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND phường Trung Lương.
2. Cấp quyết định đầu tư: UBND thị xã Hồng Lĩnh.
3. Chủ đầu tư: UBND phường Trung Lương.

4. Mục tiêu dự án: Đảm bảo cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu, điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân viên chức trong thực hiện nhiệm vụ; chỉnh trang xây dựng khuôn viên xanh sạch đẹp, góp phần xây dựng đô thị văn minh.

5. Nội dung, quy mô đầu tư:

5.1. Nhà hội trường:

- Giải pháp kiến trúc: Công trình thiết kế 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật với diện tích xây dựng  $440\text{m}^2$ , tổng diện tích sàn  $480\text{m}^2$ ; nhà cao 8,8m tính từ cos  $\pm 0.00$  (sân ô hành lang cao 5,1m; trần trong phòng cao 6,15m; mái cao 2,65m; nền cao 0,75m so với cốt sân hoàn thiện). Mặt bằng bố trí 01 phòng họp với 238 ghế ngồi, diện tích  $182,3\text{m}^2$ ; 01 sân khấu diện tích  $73,4\text{m}^2$ , 02 phòng chức năng đối xứng nhau mỗi phòng có diện tích  $19,0\text{m}^2$ . Giao thông bố trí hành lang trước rộng 3,7m, hành lang bên rộng 2,1m. Cửa đi chính bằng kính cường lực dày 12ly; cửa đi phụ, cửa sổ, vách kính khung nhôm Hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Nền nhà lát gạch Granit kích thước  $600 \times 600\text{mm}$ , vữa xi măng M75; bậc cấp lát đá granit tự nhiên, vữa xi măng M75. Tường, trần nhà quét sơn có bả 01 nước lót, 02 nước phủ. Mái lợp tôn màu mạ kẽm dày 0,45mm; vì kèo bằng thép hình nhịp 10m; xà gồ thép hộp mạ kẽm  $40 \times 80 \times 1,8$ .

- Giải pháp kết cấu: Nhà kết cấu sử dụng móng cột đơn bê tông cốt thép đặt trên nền tự nhiên, kích thước móng  $2,0 \times 1,6\text{m}$ ,  $1,6 \times 1,4\text{m}$ ,  $1,2 \times 1,2\text{m}$ ; móng tường xây đá hộc vữa xi măng M75 kết hợp giằng mặt móng bê tông cốt thép. Bê tông dùng cho các cấu kiện đá  $1 \times 2$  M200, cốt thép  $D \geq 10$  nhóm CII,  $R_A = 2800\text{kg/cm}^2$ ,  $D < 10$  nhóm CI,  $R_A = 2300\text{kg/cm}^2$ . Cột tiết diện  $220 \times 400\text{mm}$ ,  $220 \times 300\text{mm}$ ,  $220 \times 200\text{mm}$ ; dầm tiết diện  $220 \times 350\text{mm}$ ,  $220 \times 500\text{mm}$ ; sàn dày 100mm. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng mác M75, trát tường, cột, dầm và trần vữa xi măng M75.

- Giải pháp hệ thống kỹ thuật công trình:

+ Giải pháp cấp điện, chiếu sáng: Nguồn điện được lấy từ nguồn cấp của công trình hiện hữu, cấp điện bằng dây CU/PVC luồn trong ống nhựa đi ngầm tường, sàn. Các phòng thiết kế hệ thống điện chiếu sáng bằng các bóng tròn LED dài 1,2m, khu vực hành lang sử dụng bóng đèn LED ốp trần nổi loại tròn.

+ Giải pháp nối đất, chống sét: Sử dụng kim thu sét loại thép tròn mạ Crom đặt trên mái nối với hệ thống nối đất chống sét, điện trở nối đất xung kích của hệ thống nối đất yêu cầu  $R_{xk} < 10 (\Omega)$  ứng với điện trở suất tính toán của đất, trong thiết kế là  $10 \Omega$ .

+ Giải thoát nước: Hệ thống thoát nước mái bằng qua rọ chắn rác xuống các ống nhựa PVC D76 đặt ngầm trong các chi tiết cột được nẹp bằng nẹp ống và đinh vít chắc chắn, thoát trần sân ô bằng ống PVC D42.

+ Giải pháp về phòng cháy chữa cháy: Bố trí bình chữa cháy tại lối giao thông hành lang, bố trí 04 tủ đựng bình chữa cháy, mỗi tủ bao gồm: 01 bộ tiêu lệnh chữa cháy, 02 bình chữa cháy bằng bột MFZ4 và 01 bình khí CO2 MT3.

## 5.2. Nhà giao dịch 01 cửa, hoàn trả nhà Bru điện:

### a. Nhà giao dịch 01 cửa:

- Giải pháp kiến trúc: Công trình thiết kế 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật với diện tích xây dựng  $120\text{m}^2$ , tổng diện tích sàn  $130\text{m}^2$ ; nhà cao 4,2m tính từ  $\text{cos } \pm 0.000$  (sân hành lang cao 3,6m; trần trong phòng cao 3,5m; mái cao 0,5m; nền cao 0,75m so với cốt sân hoàn thiện). Mặt bằng bố trí 01 phòng giao dịch 01 cửa, diện tích  $61,2\text{m}^2$ ; 01 phòng làm việc diện tích  $19,5\text{m}^2$ . Giao thông bố trí hành lang trước rộng 2,0m. Cửa đi, cửa sổ khung nhôm Hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Nền nhà lát gạch Ceramic kích thước 500x500mm, vữa xi măng M75; bậc cấp lát đá granit tự nhiên, vữa xi măng M75. Tường, trần nhà quét sơn không bả 01 nước lót, 02 nước phủ. Mái lợp tôn màu mạ kẽm dày 0,45mm; xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x2,0mm.

- Giải pháp kết cấu: Nhà kết cấu sử dụng móng cột đơn bê tông cốt thép đặt trên nền tự nhiên, kích thước móng 1,6x1,8m, 1,4x1,4m; móng tường xây đá hộc vữa xi măng M75 kết hợp giằng mặt móng bê tông cốt thép. Bê tông dùng cho các cấu kiện đá 1x2 M200; cốt thép  $D \geq 10$  nhóm CII,  $RA = 2800\text{kg/cm}^2$ ,  $D < 10$  nhóm CI,  $RA = 2300\text{kg/cm}^2$ . Cột tiết diện 220x300mm, 220x200mm; dầm tiết diện 220x300mm, 220x550mm; sàn dày 100mm. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng M75, trát tường, cột, dầm và trần vữa xi măng M75.

- Giải pháp hệ thống kỹ thuật công trình: Nguồn điện được lấy từ nguồn cấp của công trình hiện hữu, cấp điện bằng dây CU/PVC luồn trong ống nhựa đi ngầm tường, sàn. Hệ thống thoát nước mái bằng qua rọ chắn rác xuống các ống nhựa PVC D76, thoát trần sân bằng ống PVC D42. Bố trí 01 tủ đựng bình chữa cháy bao gồm: 01 bộ tiêu lệnh chữa cháy, 02 bình chữa cháy bằng bột MFZ4 và 01 bình khí CO2 MT3.

### b. Hoàn trả nhà Bru điện:

- Giải pháp kiến trúc: Công trình thiết kế 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật với diện tích xây dựng  $75\text{m}^2$ , tổng diện tích sàn  $81\text{m}^2$ ; nhà cao 4,2m tính từ  $\text{cos } \pm 0.000$  (sân hành lang cao 3,6m; trần trong phòng cao 3,5m; mái cao 0,5m; nền cao 0,75m so với cốt sân hoàn thiện). Mặt bằng bố trí 01 phòng giao dịch, diện tích  $40,3\text{m}^2$ ; 01 phòng vệ sinh diện tích  $3,9\text{m}^2$ ; 01 phòng kho diện tích  $8,5\text{m}^2$ . Giao thông bố trí hành lang trước rộng 2,0m. Cửa đi, cửa sổ khung nhôm Hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Nền nhà lát gạch Ceramic kích thước 500x500mm, phòng vệ sinh lát gạch Ceramic 300x300mm, vữa xi măng M75; bậc cấp lát đá

granit tự nhiên, vữa xi măng M75. Tường, trần nhà quét sơn không bả 01 nước lót, 02 nước phủ. Mái lợp tôn màu mạ kẽm dày 0,45mm; xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x2,0mm.

- Giải pháp kết cấu: Nhà kết cấu sử dụng móng cột đơn bê tông cốt thép đặt trên nền tự nhiên, kích thước móng 1,6x1,8m, 1,4x1,4m; móng tường xây đá hộc vữa xi măng M75 kết hợp giằng mặt móng. Bê tông dùng cho các cấu kiện đá 1x2, M200, cốt thép  $D \geq 10$  nhóm CII,  $R_A = 2800 \text{kg/cm}^2$ ,  $D < 10$  nhóm CI,  $R_A = 2300 \text{kg/cm}^2$ . Cột tiết diện 220x300mm, 220x200mm; dầm tiết diện 220x300mm, 220x550mm; sàn dày 100mm. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng M75, trát tường, cột, dầm và trần vữa xi măng M75.

- Giải pháp hệ thống kỹ thuật công trình: Nguồn điện được lấy từ nguồn cấp của công trình hiện hữu, cấp điện bằng dây CU/PVC luồn trong ống nhựa đi ngầm tường, sàn. Hệ thống cấp nước cho công trình được lấy từ nguồn nước khu vực có cấp lên bồn Inox trên mái bằng máy bơm, cấp nước vệ sinh bằng các ống PVC. Hệ thống thoát nước mái bằng qua rọ chắn rác xuống các ống nhựa PVC D76 đặt ngầm trong các chi tiết cột. Bố trí 01 tủ đựng bình chữa cháy bao gồm: 01 bộ tiêu lệnh chữa cháy, 02 bình chữa cháy bột MFZ4 và 01 bình khí CO2 MT3.

### 5.3. Nhà bảo vệ:

- Giải pháp kiến trúc: Công trình thiết kế 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật với diện tích xây dựng  $12 \text{m}^2$ , tổng diện tích sàn  $22 \text{m}^2$ ; nhà cao 3,0m tính từ  $\pm 0.000$  (sân ô hành lang cao 3,0m; trần trong phòng cao 2,9m; mái cao 0,81m; nền cao 0,28m so với cốt sân hoàn thiện). Mặt bằng bố trí 01 phòng bảo vệ, diện tích  $9,4 \text{m}^2$ . Cửa đi, cửa sổ khung nhôm Hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Nền nhà lát gạch Ceramic kích thước 400x400mm. Tường, trần nhà quét sơn không bả 01 nước lót, 02 nước phủ. Mái lợp tôn màu mạ kẽm dày 0,45mm; xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x2,0mm.

- Giải pháp kết cấu: Nhà kết cấu móng tường xây đá hộc vữa xi măng M75 kết hợp giằng mặt móng bê tông cốt thép. Bê tông dùng cho các cấu kiện đá 1x2 M200, cốt thép  $D \geq 10$  nhóm CII,  $R_A = 2800 \text{kg/cm}^2$ ,  $D < 10$  nhóm CI,  $R_A = 2300 \text{kg/cm}^2$ . Dầm tiết diện 220x250mm; sàn dày 100mm. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng M75, trát tường vữa xi măng M75.

- Giải pháp hệ thống kỹ thuật công trình: Nguồn điện được lấy từ nguồn cấp của công trình hiện hữu, cấp điện bằng dây CU/PVC luồn trong ống nhựa đi ngầm tường, sàn. Hệ thống thoát nước mái bằng qua rọ chắn rác xuống các ống nhựa PVC.

5.4. Nhà để xe: Nhà 01 tầng có kích thước (5,9x36,0)m, kết cấu móng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; hệ vì kèo thép ống D90x3,0mm kết hợp D60x2,0mm mạ kẽm; xà gồ bằng thép ống D60x2,0mm; mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm, nền bê tông đá 2x4 M150, dày 25cm, láng vữa xi măng dày 3cm.

#### 5.5. Nhà vệ sinh:

- Giải pháp kiến trúc: Công trình thiết kế 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật với diện tích xây dựng  $41\text{m}^2$ , tổng diện tích sàn  $55\text{m}^2$ ; nhà cao 3,0m tính từ cos  $\pm 0.000$  (sênô cao 3,4m; trần trong phòng cao 2,9m; nền cao 0,3m so với cốt sân hoàn thiện). Mặt bằng bố trí 01 phòng vệ sinh nam, diện tích  $19,0\text{m}^2$ ; 01 phòng vệ sinh nữ, diện tích  $11,0\text{m}^2$ . Giao thông bố trí hành lang trước rộng 1,5m. Cửa đi, cửa sổ khung nhôm Hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Nền nhà lát gạch Ceramic chống trơn kích thước 300x300mm, vữa xi măng M75; bậc cấp lát đá granit tự nhiên, vữa xi măng M75. Tường ngoài, trần nhà quét sơn không bả 01 nước lót, 02 nước phủ; tường trong ốp gạch Ceramic kích thước 300x600mm.

- Giải pháp kết cấu: Nhà kết cấu sử dụng móng cột đơn bê tông cốt thép đặt trên nền tự nhiên, kích thước móng 1,1x1,1m; móng tường xây đá hộc vữa xi măng M75 kết hợp giằng mặt móng bê tông cốt thép. Bê tông dùng cho các cấu kiện đá 1x2 M200, cốt thép  $D \geq 10$  nhóm CII,  $R_A = 2800\text{kg/cm}^2$ ,  $D < 10$  nhóm CI,  $R_A = 2300\text{kg/cm}^2$ . Cột tiết diện 220x200mm; dầm tiết diện 220x300mm; sàn dày 100mm. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng M75, trát tường vữa xi măng M75.

- Giải pháp hệ thống kỹ thuật công trình: Nguồn điện được lấy từ nguồn cấp của công trình hiện hữu, cấp điện bằng dây CU/PVC luồn trong ống nhựa đi ngầm tường, sàn. Hệ thống cấp nước cho công trình được lấy từ nguồn nước khu vực có cấp lên bồn Inox trên mái bằng máy bơm, cấp nước vệ sinh bằng các ống PVC. Hệ thống thoát nước mái bằng qua rọ chắn rác xuống các ống nhựa PVC D76 đặt ngầm trong các chi tiết cột, thoát trần sênô bằng ống PVC D42.

#### 5.6. Cổng - Hàng rào:

- Đánh giá hiện trạng: Hàng rào xung quanh công trình lún sụt, nứt vỡ, nghiêng; cánh cổng chính bằng thép gỉ sét, hư hỏng; trụ cổng sơn bong tróc; cổng phụ hư hỏng, kích thước không phù hợp.

- Cổng chính cải tạo: Sơn lại trụ cổng, thay mới cánh cổng bằng hệ thép hộp mạ kẽm, sơn 03 nước.

- Phá dỡ toàn bộ hàng rào hiện trạng xuống cấp, nứt, nghiêng.

- Hàng rào gồm 2 loại hàng rào, hàng rào mặt trước và quanh nhà hội trường là hàng rào thoáng, hàng rào hai bên khuôn viên là hàng rào đặc. Trụ

hàng rào đồ bê tông cốt thép đá 1x2 M200, móng trụ móng đơn đá 1x2 M200, móng tường rào xây đá học vữa xi măng M75, kết hợp giằng móng bê tông cốt thép. Hàng rào thoáng được làm bằng thép hộp 40x40x1,2mm, 20x20x1,2mm, 16x16x1,2mm, sơn tĩnh điện song sắt thép hộp, tường sơn không bả 01 nước lót, 02 nước phủ; hàng rào đặc xây gạch không nung, vữa xi măng M75, quét vôi 01 nước trắng, 02 nước màu.

- Công phụ làm mới: Trụ công đồ bê tông cốt thép đá 1x2 M200, móng trụ móng đơn bê tông cốt thép đá 1x2 M200, xây ốp trụ bằng gạch không nung, vữa xi măng M75, quét vôi 01 nước trắng, 02 nước màu; cánh cổng được làm bằng thép hộp 20x40x1,4mm, 30x60x1,8mm, sơn tĩnh điện.

#### 5.7. Sân, mương thoát nước:

- Đánh giá hiện trạng: Nhà giao dịch, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh, nhà kho, nhà Bưu điện hiện trạng hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng; sân lát gạch Block lún sụt, mương thoát nước đồ vỡ, bố trí thoát nước chưa hợp lý.

- Phá dỡ nhà giao dịch, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh, nhà kho, nhà Bưu điện hiện trạng đã hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng và có vị trí không phù hợp.

- Nâng nền sân bằng bê tông đá 2x4 M150, dày 15cm, lót lớp bạt xác rắn chống mất nước, lát gạch Terazzo 400x400mm, có tổng diện tích khoảng 2.150m<sup>2</sup>. Xây mới bồn hoa, bó hè với tổng chiều dài 125,04m, xây bằng gạch không nung, vữa xi măng M75.

- Làm mới mương thoát nước dài khoảng 283m kích thước lòng mương (0,4x0,5)m bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75, nắp đan đồ bê tông cốt thép đá 1x2 M200, dày 10cm.

#### 5.8. Cải tạo nhà làm việc 02 tầng:

- Đánh giá hiện trạng: Mái lợp ngói đã hư hỏng, bong tróc; xà gồ, cầu phong, li tô gỗ mối mọt, cong vênh; sê nô thấm dột; cửa đi, cửa sổ, ô thoáng cửa đi, cửa sổ bằng gỗ mối mọt, mục nát; nền tầng 1 đang thấp so với cốt sân sau khi cải tạo; gạch lát nền tầng 1 và tầng 2 bong rộp, nứt nẻ; sơn ngoài nhà bong rộp, ố vàng; đá lát tam cấp nứt nẻ.

- Phương án phá dỡ: Tháo dỡ mái ngói, tháo dỡ hệ xà gồ, cầu phong, li tô; phá dỡ hạ cốt tường thu hồi; phá lớp vữa lán lòng sê nô mái; tháo dỡ toàn bộ cửa sổ, cửa đi, vách kính, ô thoáng cửa; phá dỡ nền lát gạch tầng 1, tầng 2; cạo bỏ sơn mặt ngoài nhà; phá dỡ lớp đá lát tam cấp.

- Phương án cải tạo: Đồ bê tông giằng tường thu hồi đá 1x2 M200; Lắp dựng xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x2,2mm; Lợp mái bằng tôn sóng vuông dày 0,45mm; lắp dựng hệ thống chống sét mái; xử lý, chống thấm sê nô mái, lán lại

vữa xi măng M100, dày 3cm; lắp dựng cửa đi, cửa sổ, ô thoáng cửa đi, cửa sổ vách kính bằng cửa khung nhôm Hệ, kính dày 6,38mm; đổ bê tông nền nhà đá 2x4 M150, dày 15cm; lát nền tầng 1, tầng 2 bằng gạch Granit 600x600mm; vệ sinh, sơn lại toàn bộ mặt ngoài nhà không bả bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ; lát tam cấp bằng đá Granit tự nhiên.

5.9. Các nội dung khác tuân thủ theo hồ sơ thiết kế.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần xây dựng 248.

7. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: KS. Hồ Anh Thắng.

8. Địa điểm xây dựng: Phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh.

9. Phương án xây dựng: Thực hiện 1 bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật kèm theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không.

12. Tổng giá trị dự toán xây dựng: 10.000.000.000 đồng (*bằng chữ: Mười tỷ đồng chẵn*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	8.785.397.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	282.574.000 đồng;
- Chi phí tư vấn xây dựng:	765.625.000 đồng;
- Chi phí khác:	52.169.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	114.235.000 đồng.

13. Nguồn vốn: Ngân sách thị xã từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức đầu tư dự án: Xây dựng mới.

15. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án theo quy định.

16. Hình thức thực hiện dự án: Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

17. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023.

18. Các nội dung khác: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.



**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Tài nguyên - Môi trường; Chủ tịch UBND phường Trung Lương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 2 (bản giấy);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Trung tâm HCC thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Huy Hùng**